

Bản án số: 46/2018/HS-ST
Ngày 28-6-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HUNG HÀ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đinh Ngọc Phúc
2. Tống Xuân Tú

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Trường là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Đào Duy Linh – Kiểm sát viên.

Ngày 28-6-2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 41/2018/TLST-HS ngày 25 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2017/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 6 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Trần Thị H, sinh năm 1981

Nơi cư trú: Thôn P, xã T, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 2/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Hưng và bà Trần Thị Vực; chồng: Vũ Văn Tới; bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2001, con nhỏ nhất sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 27-7-2012, bị Công an huyện Hưng Hà xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 19-12-2017 đến ngày 28-12-2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn “Tạm giữ” bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

2. Đinh Thị N, sinh năm 1976

Nơi cư trú: Thôn P, xã T, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Văn Nhung (đã chết) và bà Lưu Thị Liên; chồng: Vũ Văn Tạng; bị cáo có 02, con lớn sinh năm 1999, con nhỏ sinh năm 2002; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Chị Trần Thị M, sinh năm 1983, (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn K, xã K, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

2. Anh Trần Hữu T, sinh năm 1986, (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

Người làm chứng:

1. Cháu Vũ Mạnh C, sinh năm 2001, (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn P, xã T, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

2. Anh Đỗ Văn D, sinh năm 1986, (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn PH La 1, xã Thái PH, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

3. Anh Nguyễn Văn T (Đông), sinh năm 1984, (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Kiều Trai, xã Minh Tân, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

4. Anh Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1976, (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Kiều Trai, xã Minh Tân, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

5. Anh Vũ Đình H, sinh năm 1987, (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Trắc Dương, xã Thái PH, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

6. Anh Ngô Đức Q, sinh năm 1990, (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Trắc Dương, xã Thái PH, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Ngày 19-12-2017, Trần Thị H có hành vi Đánh bạc dưới hình thức bán số “lô, đề, xiên, ba càng” được thua bằng tiền thông qua các thư ký ghi và bán trực tiếp cho người chơi. Tỷ lệ được thua lô là 22/80 (nếu người mua số lô không trúng thì mất số tiền đã mua cho người bán và nếu trúng thì tính theo số tiền mua, cứ 22.000 đồng thì được 80.000 đồng); đề là 1/80 (nếu người mua số đề không trúng thì mất số tiền đã mua cho người bán và nếu trúng thì được 80 lần số tiền đã mua); xiên được phân ra làm 2 loại: xiên 2 là 10/100 (nếu người mua không trúng thì mất số tiền đã mua cho người bán, nếu người mua trúng thì tính theo số tiền mua cứ 10.000 đồng thì được 100.000 đồng), xiên 3 là 10/450 (nếu người mua không trúng thì mất số tiền đã mua cho người bán, nếu người mua trúng thì tính theo số tiền mua cứ 10.000 đồng thì được 450.000 đồng); ba càng 10/4.000 (nếu người mua không trúng thì mất số tiền đã mua cho người bán, nếu người mua trúng thì tính theo số tiền mua cứ 10.000 đồng thì được 4.000.000 đồng). Trong khoảng thời gian từ 17 giờ đến 18 giờ ngày 19-12-2017 các thư ký chuyển bảng ghi số lô, số đề cho H để H tổng hợp. Kết quả được thua căn cứ vào kết quả xổ số Miền Bắc do công ty xổ số thiết kế Miền Bắc mở thưởng vào 18 giờ 15 phút của ngày 19-12-2017. Quy định giữa người mua và người bán: Trúng “đề” là người

mua số trùng với 2 số cuối của giải đặc biệt; trúng “lô” là người mua số trùng với 2 số cuối tất cả các giải của xổ số Miền Bắc; trúng xiên 2 là người mua số trùng với 2 số cuối tất cả các giải của xổ số Miền Bắc; trúng xiên 3 là người mua số trùng với 3 số cuối tất cả các giải của xổ số Miền Bắc; trúng “ba càng” là người mua số trùng với 3 số cuối của giải đặc biệt. Việc thanh toán được thua với người mua số “lô, đề, xiên, ba càng” được thực hiện như sau: Nếu mua trực tiếp với H thì H là người thanh toán với họ, nếu mua với thư ký ghi số “lô, đề, xiên, ba càng” cho H thì H thanh toán cho thư ký và thư ký trả trực tiếp cho người mua. Ngoài việc trả tiền thắng thua theo tỷ lệ như trên thì H phải trả cho thư ký một khoản tiền: “Đề, xiên, ba càng” là 10% trên số tiền đã bán được, “lô” là 22.000 đồng thì được 500 đồng.

Hồi 18 giờ 15 phút ngày 19-12-2017, tại gia đình bị cáo Trần Thị H ở thôn PH La 2, xã Thái PH, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình, tổ công tác gồm Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Thái Bình và Công an huyện Hưng Hà phát hiện bắt quả tang Trần Thị H đang có hành vi tập hợp các bảng ghi số “lô, đề, xiên, ba càng” từ các thư ký chuyển đến và do H bán. Kết quả điều tra xác định, vào ngày 19-12-2017 Trần Thị H đã tự ghi bán số lô, số đề cho người chơi và nhận bảng ghi số lô, đề, xiên, ba càng của những người (thư ký) sau:

- Bảng lô, đề của Đinh Thị N do Vũ Mạnh C là con trai bị cáo Trần Thị H sang nhà N mang về cho H tổng hợp với tổng số tiền lô, đề thống kê trong bảng là **30.367.500** đồng. Trong đó xác định được N đã bán số lô, số đề thông qua tin nhắn điện thoại cho: Anh Đỗ Văn D với tổng số tiền là 660.000 đồng; anh Đỗ Văn Tý với tổng số tiền là 2.012.500 đồng; anh Nguyễn Ngọc T với tổng số tiền là 800.000 đồng; người mua từ số điện thoại 01296.890.983 nhắn tin vào số điện thoại của bị cáo N với tổng số tiền là 6.750.000 đồng. Ngoài ra bị cáo N còn bán số lô, số đề cho những người đi đường không quen biết nên không có căn cứ chứng minh. Tổng số tiền 30.367.500 đồng bị cáo N đã tự nguyện giao nộp cho cơ quan điều tra.

- Bảng lô, đề do Trần Hữu T sử dụng tài khoản Zalo tên “Th” chuyển vào tài khoản Zalo tên “Cường Vũ” của H với tổng số tiền là **3.337.000** đồng. Trong đó xác định Thuân đã bán số lô, số đề cho: Anh Vũ Đình H số tiền 50.000 đồng; anh Ngô Đức Q số tiền 500.000 đồng. Ngoài ra Thuân còn bán số lô, số đề cho những người đi đường không quen biết nên không có căn cứ chứng minh. Toàn bộ số tiền 3.337.000 đồng Thuân đã tự nguyện giao nộp cho cơ quan điều tra.

- Bảng lô, đề do Trần Thị M sử dụng tài khoản Zalo tên “M Trần” nhắn tin vào tài khoản Zalo tên “Cường Vũ” của H với tổng số tiền là 2.005.000 đồng. Trong đó xác định M tự mua số lô, số đề với số tiền 90.000 đồng, ngoài ra M bán số lô, số đề cho những người đi đường không quen biết nên không có căn cứ chứng minh. Toàn bộ số tiền 2.005.000 đồng M đã tự nguyện giao nộp cho cơ quan điều tra.

- H trực tiếp ghi bán số lô, số đề cho người chơi vào ngày 19-12- 2017 thu được số tiền 275.000 đồng. Số tiền trên H đã tự nguyện nộp cho cơ quan điều tra.

Bản cáo trạng số 42/CT-VKS-HH ngày 23-5-2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình truy tố Trần Thị H và Đinh Thị N ra trước Toà án nhân dân huyện Hưng Hà để xét xử về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 248 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 (viết tắt BLHS 1999).

Tại phiên tòa, các bị cáo Trần Thị H và Đinh Thị N đều khai nhận, vào 19-12-2017 các bị cáo đã thực hiện hành vi ghi bán các số lô, số đề cho những người chơi như đã nêu ở trên.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo như tội danh và điều luật được viện dẫn trong bản cáo trạng. Căn cứ tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và vai trò của các bị cáo trong vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Trần Thị H và Đinh Thị N phạm tội “Đánh bạc”. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 20; Điều 53 và khoản 1, khoản 2 Điều 60 của BLHS 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc Hội, phạt bị cáo Trần Thị H từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm, phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo từ 7.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước; phạt bị cáo Đinh Thị N từ 09 tháng đến 01 năm tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm 06 tháng đến 03 năm, phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng sung quỹ nhà nước. Áp dụng Điều 41 của Bộ luật Hình sự 1999 và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu để hóa giá sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu I Phone 6s Plus màu hồng trắng, có số IMEI 354986074739816, có lắp sim số 0984202306 đã qua sử dụng và 01 máy Fax nhãn hiệu Panasonic KX-PT983, dùng số điện thoại 02273952075 đã qua sử dụng quản lý của bị cáo H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu MI (Red mi), số hiệu đời máy Red mi Note 4, MEID: 99000918392914 quản lý của bị cáo N. Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 35.984.500 đồng. Tịch thu để tiêu hủy 01 quyển vở học sinh có bìa màu vàng, bên trong ghi các chữ số và số lô, đề.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hưng Hà, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố

đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng vắng mặt. Xét thấy tại giai đoạn điều tra họ đã có lời khai đầy đủ lưu trong hồ sơ vụ án nên sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử, vì vậy Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp nhau và phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu chứng cứ sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an tỉnh Thái Bình lập hồi 18 giờ 15 phút ngày 19-12-2017 tại nhà ở của bị cáo Trần Thị H tại thôn PH La 2, xã Thái PH, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình (bút lục số 55 đến 56); Biên bản sự việc lập hồi 19 giờ 00 phút, ngày 19-12-2017 tại Ban Công an xã Thái PH, huyện Hưng Hà; Các biên bản quản lý đồ vật, tài liệu do Công an tỉnh Thái Bình lập ngày 19-12-2017 tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Thái PH, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình và tại nhà ở của Đinh Thị N, (bút lục 59 đến 61); các Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu do Công an tỉnh Thái Bình lập ngày 20, 21 và ngày 27-12-2017 (bút lục 62 đến 65); Biên bản kiểm tra tin nhắn điện thoại, tin nhắn qua ứng dụng Zalo trên điện thoại di động của Trần Thị H do Công an tỉnh Thái Bình lập ngày 19-12-2017 (Bút lục từ số 85 đến số 88); Biên bản kiểm tra máy fax của Trần Thị H và biên bản kiểm tra điện thoại di động của Đinh Thị N do Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình lập vào các ngày 25, 26-01-2018 (bút lục 89 đến số 92); lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là chị Trần Thị M, anh Trần Hữu T (bút lục 181 đến 189); lời khai của những người làm chứng là cháu Vũ Mạnh C (bút lục 168 đến 180), anh Đỗ Văn D, anh Vũ Đình H, anh Ngô Đức Q (bút lục 190 đến 197), anh Nguyễn Văn T (bút lục 215 đến 218), anh Nguyễn Ngọc T (bút lục 205 đến 208).

[4] Như vậy có đủ cơ sở kết luận ngày 19-12-2017, tại nhà ở của bị cáo Trần Thị H, bị cáo H có hành vi sử dụng ứng dụng Zalo trên điện thoại di động có đăng ký số thuê bao 0984.202.306 và máy fax đăng ký số 02273.952.075 của H bán “số lô, số đề, xiên, ba càng” được thua bằng tiền thông qua các thư ký là Trần Thị M, Trần Hữu T, Đinh Thị N và trực tiếp bán cho những người khác với tổng số tiền được xác định là **35.984.500** đồng. Bị cáo Đinh Thị N có hành vi làm thư ký ghi số lô, đề, xiên, ba càng cho bị cáo H, ngày 19-12-2017 bị cáo N đã trực tiếp bán số lô, đề, xiên, ba càng cho những người chơi với tổng số tiền là **30.367.500** đồng. Căn cứ điểm c, khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc Hội, hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “Đánh bạc” theo quy

định tại khoản 1 Điều 248 của BLHS 1999. Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình truy tố các bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5] Điều 248: Tội đánh bạc.

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại điều 249 của Bộ luật này, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ ba tháng đến ba năm;

.....
3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ ba triệu đồng đến ba mươi triệu đồng.”

[6] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vì mục đích tư lợi trái pháp luật, các bị cáo đã có hành vi xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trị an tại địa pH. Vụ án có sự đồng phạm giản đơn, bị cáo H là chủ lô, đề; bị cáo N là thư ký bán các số lô, đề, làm trung gian giữa những người chơi lô, đề với chủ đề nên bị cáo H giữ vai trò cao hơn bị cáo N, bị cáo N đồng phạm với vai trò là người giúp sức. Tại phiên tòa cũng như tại giai đoạn điều tra, các bị cáo đều thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình, đã tự nguyện nộp toàn bộ số tiền do phạm tội mà có; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h, p khoản 1 Điều 46 của BLHS 1999; các bị cáo đều có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng; các bị cáo đều có đơn (có xác nhận của chính quyền địa pH) về hoàn cảnh gia đình khó khăn, con nhỏ. Xét thấy cần áp dụng hình phạt tù theo quy định của khung hình phạt nhưng cho các bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục đối với các bị cáo và phòng ngừa chung. Cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Vũ Mạnh C có hành vi giúp sức cho bị cáo H thực hiện hành vi đánh bạc vào ngày 19-12-2017 (Vũ Mạnh C là con bị cáo H) nên đã bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Hà khởi tố bị can về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự 1999. Xét thấy, tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội Vũ Mạnh C mới 16 tuổi 09 tháng 09 ngày là “người dưới 18 tuổi”; hiện đang là học sinh lớp 11 trường Trung học phổ thông Nam Duyên Hà, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình; thực hiện hành vi phạm tội ít nghiêm trọng; nhân thân tốt; trong quá trình điều tra, truy tố Cường khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải; là người đồng phạm có vai trò không đáng kể trong vụ án nên ngày 23-5-2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà đã căn cứ Điều 91 Bộ luật Hình sự; Điều

41, 236, 240 và 248 Bộ luật Tố tụng Hình sự, ra quyết định đình chỉ vụ án đối với bị can Vũ Mạnh C là phù hợp với quy định của pháp luật.

[8] Ngày 19-12-2017, bà Lương Thị Mức sử dụng số điện thoại di động 0973.268.364 nhắn tin vào số máy điện thoại di động 0984.202.306 của H mua số đề của H với tổng số tiền là 320.000 đồng. Thời điểm bà M nhắn tin cho bị cáo H thì bị cáo H đã bị cơ quan Công an bắt quả tang về hành vi đánh bạc nên bị cáo không biết việc bà M nhắn tin cho bị cáo; số tiền 320.000 đồng bà M chưa đưa cho H, vì vậy bị cáo H không phải chịu trách nhiệm về hành vi đánh bạc với bà M.

[9] Chị Trần Thị M, anh Trần Hữu T, chị Lương Thị Mức, anh Đỗ Văn D, anh Nguyễn Văn T (Đông), anh Nguyễn Ngọc T, anh Vũ Đình H và Ngô Đức Q có hành vi đánh bạc dưới hình thức mua, bán số lô, số đề, xiên, ba càng vào ngày 19-12-2017, tuy nhiên số tiền dùng vào việc đánh bạc không đủ lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Hà đã xử lý hành chính đối với những người trên là phù hợp với quy định của pháp luật.

[10] Quá trình điều tra, bị cáo H khai ngày 19-12-2017, H nhận bảng đề của chị Đoàn Thị Hằng, sinh năm 1968, trú tại thôn PH La 3, xã Thái PH, huyện Hưng Hà gửi đến máy fax của bị cáo H sử dụng số thuê bao 02273.952.095 với số tiền theo bảng đề là 2.238.000 đồng. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Hà đã tiến hành lấy lời khai chị Đoàn Thị Hằng nhưng chị Hằng không nhận có hành vi như bị cáo H khai ở trên, kiểm tra máy fax của bị cáo H không thu giữ được dữ liệu gì. Ngoài lời khai của bị cáo H không có tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh chị Đoàn Thị Hằng là người gửi bảng ghi số lô, số đề đến máy fax của H vào ngày 19-12-2017 nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện không xử lý gì đối với chị Đoàn Thị Hằng là phù hợp.

[11] Kiểm tra điện thoại di động của bị cáo H xác định tin nhắn đến từ số thuê bao 0941310266 được lưu trong danh bạ “Cậu Dương D” nội dung mua số lô, đề của H với tổng số tiền 9.640.000 đồng. Bị cáo H khai tin nhắn trên là của anh Trần Xuân Dương, sinh năm 1981, trú tại PH La 4, xã Thái PH, huyện Hưng Hà. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Hà tiến hành xác minh, hiện nay anh Dương không có mặt tại địa pH nên không lấy được lời khai. Kết quả thu giữ thư tín, điện tín xác định chủ thuê bao 0941310266 là ông Vũ Duy Lên, sinh năm 1959, trú tại thôn Đ, xã N, huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng. Tiến hành lấy lời khai đối với ông Lên, ông Lên nhận trước đó có sử dụng số thuê bao 0941310266 nhưng do bị mất điện thoại nên ông không dùng số này nữa và ông không quen biết Trần Thị H. Ngoài lời khai của bị cáo H không có tài liệu, chứng cứ nào chứng minh việc anh Trần Xuân Dương và ông Vũ Duy Lên có hành vi mua số lô, đề vào ngày 19-12-2017 nên Cơ quan cảnh sát điều tra tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ và xử lý sau là đúng quy định pháp luật.

[12] Bị cáo H khai vào ngày 19-12-2018 bị cáo trực tiếp ghi số lô, số đề cho một số người đến ghi trực tiếp tại nhà bị cáo, bị cáo không nhớ họ là ai, ở đâu với tổng số tiền 1.369.000 đồng, bị cáo mới thu được 275.000 đồng từ việc người dân mua số lô, số đề của bị cáo. Do đó chỉ có căn cứ xác định số tiền bị cáo H ghi số lô, số đề trực tiếp cho người dân là 275.000 đồng.

[13] Bị cáo Đinh Thị N khai, vào ngày 19-12-2017 bị cáo có nhận 01 tin nhắn từ số thuê bao 01296890983 đến số điện thoại của bị cáo đánh số lô, đề với tổng số tiền là 6.750.000 đồng, bị cáo xác định tin nhắn trên là của anh Hòa ở thôn P, xã T, huyện Hưng Hà. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Hà xác minh tại địa bàn thôn Phú Ốc, xã Thái Hưng, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình có một người tên là Lưu Xuân Hòa, sinh năm 1981, và đã tiến hành lấy lời khai của anh Hòa, anh Hòa không nhận có hành vi mua số lô, đề vào ngày 19-12-2017 và không quen biết bị cáo N. Kết quả thu giữ thư tín, điện tín xác định chủ nhân của số thuê bao 01296890983 là anh Nguyễn Thái Học, sinh năm 1983, trú tại thôn T, xã H, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình. Tiến hành lấy lời khai đối của anh Học, anh Học xác nhận có đăng ký và sử dụng số thuê bao 01296890983 đến tháng 1 năm 2017, do không có nhu cầu sử dụng nên đã vứt bỏ không dùng số thuê bao trên và anh Học không quen biết bị cáo N. Ngoài lời khai của bị cáo N không có tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh anh Trần Xuân Hòa, anh Nguyễn Thái Học có hành vi mua số lô, đề với bị cáo N vào ngày 19-12-2017. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Hà không xử lý gì đối với anh Trần Xuân Hòa và anh Nguyễn Thái Học là phù hợp.

[14] Về vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra quản lý của bị cáo H 01 điện thoại di động nhãn hiệu I Phone 6s Plus màu hồng trắng, có số IMEI 354986074739816, có lắp sim số 0984202306 đã qua sử dụng và 01 máy Fax nhãn hiệu Panasonic KX-PT983, dùng số điện thoại 02273952075 đã qua sử dụng; quản lý của bị cáo N 01 điện thoại di động nhãn hiệu MI (Red mi), số hiệu đời máy Red mi Note 4, MEID: 99000918392914 đã qua sử dụng. Xét thấy các tài sản trên thuộc sở hữu của các bị cáo, các bị cáo đã sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước. Cơ quan điều tra quản lý số tiền 35.984.500 đồng, trong đó quản lý của: Bị cáo H 275.000 đồng; bị cáo N 30.367.500 đồng; anh Trần Hữu T 3.337.000 đồng; chị Trần Thị M 2.005.000 đồng. Xét số tiền trên do bị cáo H, bị cáo N, anh T, chị M thực hiện hành vi đánh bạc mà có nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước. 01 quyển vở học sinh có bìa màu vàng, bên trong ghi các chữ số và số lô, đề không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu để tiêu hủy.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Thị H và Đinh Thị N phạm tội "Đánh bạc".

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 20; Điều 53, khoản 1, khoản 2 Điều 60 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; điểm c, khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc Hội.

Xử phạt bị cáo Trần Thị H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 (ba) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bị cáo H 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) sung quỹ Nhà nước.

Xử phạt bị cáo Đinh Thị N 09 (chín) tháng tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bị cáo N 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) sung quỹ Nhà nước

Giao bị cáo Trần Thị H và Đinh Thị N cho UBND xã Thái PH, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách, trong trường hợp bị cáo H, bị cáo N thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự

2. Áp dụng Điều 41 của Bộ luật Hình sự 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Tịch thu để tiêu hủy 01 quyển vở học sinh có bìa màu vàng, bên trong ghi các chữ số và số lô, đề.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 35.984.500 đồng (ba mươi lăm triệu chín trăm tám mươi tư nghìn năm trăm đồng) gồm tiền quản lý của: Bị cáo H là 275.000 đồng; bị cáo N là 30.367.500 đồng; anh Trần Hữu T là 3.337.000 đồng và chị Trần Thị M là 2.005.000 đồng.

- Tịch thu để hóa giá sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu I Phone 6s Plus màu hồng trắng, có số IMEI 354986074739816, có lắp sim số 0984202306 đã qua sử dụng và 01 máy Fax nhãn hiệu Panasonic KX-PT983, dùng số điện thoại 02273952075 đã qua sử dụng quản lý của bị cáo H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu MI (Red mi), số hiệu đời máy Red mi Note 4, MEID: 99000918392914 đã qua sử dụng quản lý của bị cáo N.

(Toàn bộ vật, tiền nêu trên hiện đang do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình quản lý theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 23-5-2018 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Hà và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà).

3. Về án phí: Bị cáo Trần Thị H và bị cáo Đinh Thị N, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Nguyễn Mạnh Hà)

*** Nơi nhận:**

- VKSND huyện Hưng Hà;
- Chi cục THADS Hưng Hà;
- Công an huyện Hưng Hà;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.